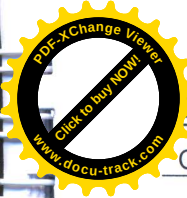


CÔNG TY CỔ PHẦN MAY THÊU GIÀY DÉP WEC SÀI GÒN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

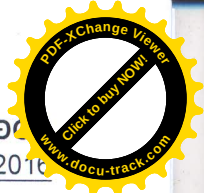
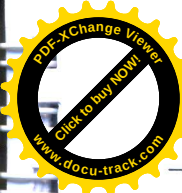


CÔNG TY CỔ PHẦN MAY THÊU GIÀY DÉP WEC SÀI GÒN

Địa chỉ: Lầu 4, 146 Nguyễn Công Trứ,
Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 – 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 – 4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán riêng	5 – 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng	8
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng	9 – 24



CÔNG TY CỔ PHẦN MAY THÊU GIÀY DÉP WEC SÀI GÒN

Địa chỉ: Lầu 4, 146 Nguyễn Công Trứ,
Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần May thêu Giày dép Wec Sài Gòn (dưới đây gọi tắt là "Công ty") đề trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính riêng đính kèm đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Lâm Hoàng Lộc	Chủ tịch
Ông Huỳnh Bá Lộc	Thành viên
Ông Diệp Thành Kiệt	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Tuyết Phương	Thành viên
Bà Lâm Hoàng Vũ Nguyễn	Thành viên
Bà Phan Thị Phượng	Thành viên
Bà Vũ Thị Kim Nhung	Thành viên (Miễn nhiệm ngày 26/03/2017)

Danh sách các thành viên Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Bà Ngô Thị Lệ	Trưởng ban
Ông Trần Văn	Thành viên
Bà Vũ Thị Kim Nhung	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 26/03/2017)

Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Bà Nguyễn Thị Tuyết Phương	Tổng Giám đốc
Bà Lâm Hoàng Vũ Nguyễn	Phó Tổng Giám đốc

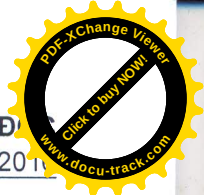
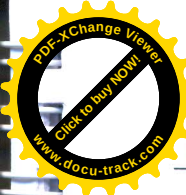
TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính riêng hằng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính riêng này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính riêng hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính riêng được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính riêng.



CÔNG TY CỔ PHẦN MAY THÊU GIÀY DÉP WEC SÀI GÒN

Địa chỉ: Lầu 4, 146 Nguyễn Công Trứ,
Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính riêng kèm theo được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư Vấn RSM Việt Nam, thành viên RSM Quốc tế.

CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

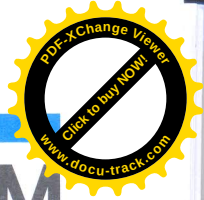
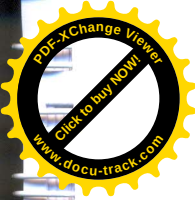
Ban Tổng Giám đốc Công ty công bố rằng, báo cáo tài chính riêng kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Tuyết Phương
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 03 năm 2017



RSM Vietnam

Lầu 5, Tòa nhà Sài Gòn 3
140 Nguyễn Văn Thủ, Phường Đa Kao
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

T +848 3827 5026
F +848 3827 5027

www.rsm.com.vn

Số: 17.285-1/BCKT-RSM HCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các thành viên Hội đồng Quản trị
Các thành viên Ban Tổng Giám đốc
CÔNG TY CP MAY THÊU GIÀY DÉP WEC SÀI GÒN**

Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính riêng

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ phần May thêu Giày dép Wec Sài Gòn (dưới đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 22 tháng 03 năm 2017 từ trang 05 đến trang 24, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính riêng của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

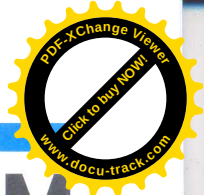
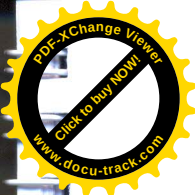
Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

THE POWER OF BEING UNDERSTOOD
AUDIT | TAX | CONSULTING

RSM Vietnam is a member of the RSM network and trades as RSM. RSM is the trading name used by the members of the RSM network. Each member of the RSM network is an independent accounting and consulting firm which practices in its own right. The RSM network is not itself a separate legal entity in any jurisdiction.



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần May thuê Giày dép Wec Sài Gòn tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

Vấn đề khác

Báo cáo kiểm toán này được phát hành để thay thế cho báo cáo kiểm toán số 17.285/BCKT-RSM HCM ngày 22/03/2017 nhằm thay đổi kiểm toán viên. Việc thay thế này không làm thay đổi bất kỳ thông tin nào của báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2016 của Công ty đã được phát hành trước đây vào ngày 22/03/2017.

KT. TÔNG GIÁM ĐỐC



Lục Thị Vân
Phó Tổng Giám đốc

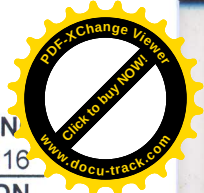
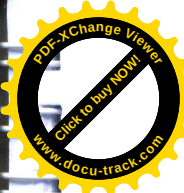
Số Giấy CN Đăng ký hành nghề kiểm toán:
0172-2016-026-1

Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam
TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 03 năm 2017

Hồ Nam Đông
Kiểm toán viên

Số Giấy CN Đăng ký hành nghề kiểm toán:
2657-2016-026-1

30158
CÔNG
CỐ PHẦN
THUÊ
E.C S3
- T.P.C

**CÔNG TY CỔ PHẦN MAY THÊU GIÀY DÉP WEC SÀI GÒN**Địa chỉ: Lầu 4, 146 Nguyễn Công Trứ, Quận 1,
Thành phố Hồ Chí Minh**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

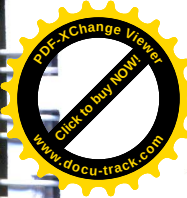
Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31/12/2016

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2016	Tại ngày 01/01/2016
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		32.235.919.238	59.017.234.823
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	3.596.865.900	27.799.998.730
1. Tiền	111		96.865.900	1.799.998.730
2. Các khoản tương đương tiền	112		3.500.000.000	26.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		26.120.000.000	26.000.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5.2	26.120.000.000	26.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		2.425.035.830	4.345.035.830
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131		440.000.000	440.000.000
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		60.000.000	60.000.000
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.3	1.925.035.830	3.845.035.830
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		94.017.508	872.200.263
1. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	5.7	94.017.508	872.200.263
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		26.544.850.310	42.478.915.138
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		10.200.000	200.000
1. Phải thu dài hạn khác	216		10.200.000	200.000
II. Tài sản cố định	220		1.738.361.796	2.462.422.452
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.4	1.738.361.796	2.462.422.452
Nguyên giá	222		5.157.155.243	5.157.155.243
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(3.418.793.447)	(2.694.732.791)
III. Bất động sản đầu tư	230	5.5	-	-
1. Nguyên giá	231		7.991.414.508	9.122.128.508
2. Giá trị hao mòn lũy kế	232		(7.991.414.508)	(9.122.128.508)
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	250	5.2	24.053.124.800	20.227.064.115
1. Đầu tư vào công ty con	251		15.360.000.000	11.520.000.000
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		8.971.160.000	8.971.160.000
3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(278.035.200)	(264.095.885)
V. Tài sản dài hạn khác	260		743.163.714	19.789.228.571
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.6	737.921.809	19.737.626.666
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		5.241.905	51.601.905
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		58.780.769.548	101.496.149.961

**CÔNG TY CỔ PHẦN MAY THÊU GIÀY DÉP WEC SÀI GÒN**

Địa chỉ: Lầu 4, 146 Nguyễn Công Trứ, Quận 1,
Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

Tại ngày 31/12/2016

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2016	Tại ngày 01/01/2016
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		8.860.047.421	51.485.575.852
I. Nợ ngắn hạn	310		8.260.047.421	51.437.391.852
1. Nợ phải trả người bán ngắn hạn	311		12.272.727	95.749.091
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	215.774.790
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.7	3.859.811.730	4.147.758.601
4. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.8	582.349.524	2.942.260.977
5. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.9	1.006.603.993	44.035.848.393
6. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.10	2.287.193.982	-
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		511.815.465	-
II. Nợ dài hạn	330		600.000.000	48.184.000
1. Phải trả dài hạn khác	337	5.9	600.000.000	48.184.000
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		49.920.722.127	50.010.574.109
I. Vốn chủ sở hữu	410	5.11.1	49.920.722.127	50.010.574.109
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	5.11.2	24.000.000.000	24.000.000.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		24.000.000.000	24.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		3.942.733.644	3.942.733.644
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		21.977.988.483	22.067.840.465
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		4.473.561.245	-
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		17.504.427.238	22.067.840.465
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		58.780.769.548	101.496.149.961



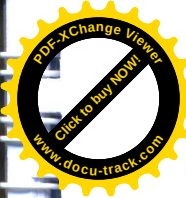
Phê Duyệt

Nguyễn Thị Tuyết Phương
Tổng giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 03 năm 2017

Người lập

Nguyễn Thị Kim Chi
Kế toán trưởng

**CÔNG TY CỔ PHẦN MAY THÊU GIÀY DÉP WEC SÀI GÒN**

Địa chỉ: Lầu 4, 146 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

Mẫu số B 02 - DN**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

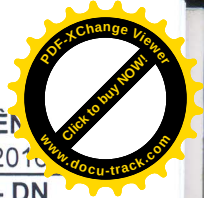
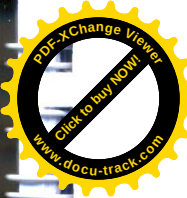
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2016	Năm 2015
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	47.507.322.809	50.907.094.397
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		47.507.322.809	50.907.094.397
3. Giá vốn hàng bán	11	6.2	24.481.280.934	10.450.834.088
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		23.026.041.875	40.456.260.309
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	11.047.562.727	7.751.707.949
6. Chi phí tài chính	22		13.939.315	(139.392.000)
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.4	4.249.621.524	5.754.117.418
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		29.810.043.763	42.593.242.840
9. Thu nhập khác	31		26.181.818	-
10. Chi phí khác	32		13.694.343	715.073.203
11. Lợi nhuận khác	40		12.487.475	(715.073.203)
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		29.822.531.238	41.878.169.637
13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.5	3.871.744.000	8.093.517.705
14. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		46.360.000	38.470.000
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		25.904.427.238	33.746.181.932

**Phê Duyệt****Nguyễn Thị Tuyết Phương**
Tổng giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 03 năm 2017

Người lập**Nguyễn Thị Kim Chi**
Kế toán trưởng

**CÔNG TY CỔ PHẦN MAY THÊU GIÀY DÉP WEC SÀI GÒN**

Địa chỉ: Lầu 4, 146 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

Mẫu số B 03 - DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2016	Năm 2015
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		29.822.531.238	41.878.169.637
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	5.4	724.060.656	967.265.466
Các khoản dự phòng	03		13.939.315	(139.392.000)
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(26.566.282.727)	(87.301.792.819)
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		3.994.248.482	(44.595.749.716)
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(10.000.000)	(4.283.765.844)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kê lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(30.007.330.978)	46.561.544.986
Tăng giảm chi phí trả trước	12		18.999.704.857	(19.737.626.666)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	5.7	(3.820.000.000)	(9.421.137.417)
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(1.956.025.000)	(1.331.333.293)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(12.799.402.639)	(32.808.067.950)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		1.950.400.000	85.811.773.686
2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		(30.120.000.000)	(29.000.000.000)
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		30.000.000.000	12.100.000.000
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		9.127.562.727	3.899.307.949
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		10.957.962.727	72.811.081.635
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ đi vay	33		2.287.193.982	-
2. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho sở hữu	36		(24.648.886.900)	(16.251.789.191)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(22.361.692.918)	(16.251.789.191)
LƯU CHUYỂN THUẦN TRONG NĂM	50	5.1	(24.203.132.830)	23.751.224.494
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		27.799.998.730	4.048.774.236
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM	70	5.1	3.596.865.900	27.799.998.730



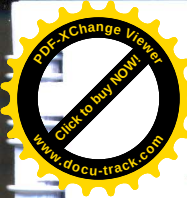
Phê Duyệt

Nguyễn Thị Tuyết Phương
Tổng giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 03 năm 2017

Người lập

Nguyễn Thị Kim Chi
Kế toán trưởng



CÔNG TY CỔ PHẦN MAY THÊU GIÀY DÉP WEC SÀI GÒN

Địa chỉ: Lầu 4, 146 Nguyễn Công Trứ,
Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

Mẫu số B 09 – DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần May thêu Giày dép Wec Sài Gòn (dưới đây gọi tắt là “Công ty”) được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103000005 ngày 28 tháng 01 năm 2000 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp và các Giấy phép thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 19 tháng 02 năm 2013.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần 9 là 24 tỷ đồng, được chi tiết như sau:

Nhà đầu tư	Quốc gia	Tại ngày 31/12/2016		Tại ngày 01/01/2016	
		Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)	Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)
Vốn góp của Nhà nước	Việt Nam	2.468.980.000	10,29%	2.468.980.000	10,29%
Vốn góp của các đối tượng khác	Việt Nam	21.531.020.000	89,71%	21.531.020.000	89,71%
Cộng		24.000.000.000	100,00%	24.000.000.000	100,00%

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại Lầu 4, 146 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 33 (31/12/2015: 21).

1.2. Lĩnh vực kinh doanh

Kinh doanh bất động sản, giáo dục mầm non.

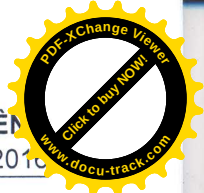
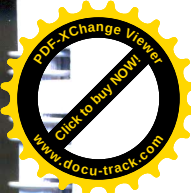
1.3. Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là:

- Sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu các loại vật tư, hàng hóa, thiết bị thuộc các ngành hàng may mặc, thêu, móc, đan, giày dép, dệt vải, len, da, giả da, nhựa, mousse, cao su; hàng thủ công mỹ nghệ khác (trừ sản xuất tại trụ sở).
- Cho thuê mặt bằng nhà, kho, xưởng.
- Đào tạo dạy nghề.
- Kinh doanh nhà.
- Dịch vụ nhà đất, môi giới bất động sản.
- Giáo dục mầm non

1.4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.



CÔNG TY CỔ PHẦN MAY THÊU GIÀY DÉP WEC SÀI GÒN

Địa chỉ: Lầu 4, 146 Nguyễn Công Trứ,
Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

1.5. Cấu trúc doanh nghiệp

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Công ty có các công ty con và đơn vị trực thuộc như sau:

Tên	Địa chỉ	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích
Công ty con trực tiếp:				
Công ty Cổ phần May Đại Việt	Số 62 Tân Thành, Phường Tân Thành, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh	96%	96%	96%
Công ty con gián tiếp:				
Công ty TNHH May Tây Nguyên	Km 09 - Quốc lộ 14, Xã Ea Tu, Thành phố Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk	55%	55%	52,80%

Đơn vị trực thuộc tính đến 31 tháng 12 năm 2016 là Chi nhánh Công ty Cổ phần May thêu Giày dép Wec Sài Gòn được đặt tại 89 Nguyễn Thượng Hiền, Phường 5, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH, KỲ KẾ TOÁN VÀ ĐƠN VỊ TIỀN TỆ

2.1. Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam, theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

2.2. Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.3. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam.

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

3.1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam.

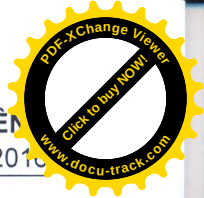
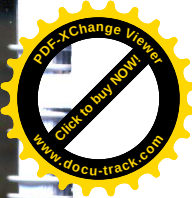
3.2. Tuyên bố về việc tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam

Công ty tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam để soạn thảo và trình bày các báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2016.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

4.1. Các ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định có ảnh hưởng đến các số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các tài sản và nợ tiềm tàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 cũng như các khoản doanh thu, chi phí cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

Các khoản tương đương tiền được xác định phù hợp với Chuẩn mực kế toán “Báo cáo lưu chuyển tiền tệ”.

4.3. Đầu tư tài chính

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm các khoản như các khoản tiền gửi có kỳ hạn, trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai, các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ, và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hay toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được thì số tổn thất đó được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm.

Các khoản cho vay được ghi nhận theo giá gốc.

Các khoản đầu tư vốn vào đơn vị khác

Đầu tư vào công ty con

Khoản đầu tư được phân loại là đầu tư vào công ty con khi Công ty có quyền kiểm soát các chính sách và hoạt động, thường thể hiện qua việc nắm giữ hơn 50% quyền biểu quyết.

Các khoản đầu tư vào công ty con được phản ánh theo giá gốc, bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư (nếu có). Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí của các khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức, lợi nhuận được chia cho giai đoạn sau ngày đầu tư được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính theo giá trị hợp lý tại ngày được quyền nhận.

Đầu tư khác

Khoản đầu tư được phân loại là đầu tư khác là các khoản đầu tư ngoài các khoản đầu tư vào công ty con, đầu tư vào công ty liên doanh, và đầu tư vào công ty liên kết.

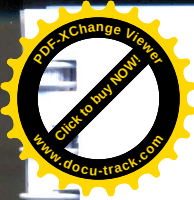
Các khoản đầu tư khác được phản ánh theo giá gốc, bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư (nếu có). Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí của các khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức, lợi nhuận được chia cho giai đoạn sau ngày đầu tư được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính theo giá trị hợp lý tại ngày được quyền nhận.

Phương pháp lập dự phòng tổn thất đầu tư tài chính

Đối với các khoản đầu tư chứng khoán

Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán được trích lập phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009 (Thông tư 228) và Thông tư số 89/2013/TT-BTC ngày 28 tháng 06 năm 2013 sửa đổi, bổ sung Thông tư 228 của Bộ Tài chính. Theo đó, Công ty được yêu



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

cầu trích lập dự phòng cho các khoản chứng khoán đầu tư tự do trao đổi có giá trị ghi sổ cao hơn giá thị trường tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Đối với các khoản đầu tư tài chính dài hạn

Dự phòng tổn thất đầu tư tài chính dài hạn được trích lập phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009 (Thông tư 228) và Thông tư số 89/2013/TT-BTC ngày 28 tháng 06 năm 2013 sửa đổi, bổ sung Thông tư 228 của Bộ Tài chính. Theo đó, Công ty được yêu cầu trích lập dự phòng tổn thất đầu tư tài chính dài hạn nếu tổ chức kinh tế mà Công ty đang đầu tư bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch theo phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích tối đa cho mỗi khoản đầu tư bằng số vốn đã đầu tư.

Đối với các khoản đầu tư khác

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư khác được lập khi giá trị thuần có thể thực hiện được của các khoản đầu tư này giảm xuống thấp hơn giá gốc, việc trích lập phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009 (Thông tư 228) và Thông tư số 89/2013/TT-BTC ngày 28 tháng 06 năm 2013 sửa đổi, bổ sung Thông tư 228 của Bộ Tài chính.

4.4. Các khoản phải thu

Nguyên tắc ghi nhận

Các khoản nợ phải thu bao gồm các khoản phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác được trình bày theo giá trị ghi sổ của các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác sau khi cần trừ với các khoản dự phòng được lập cho các khoản nợ phải thu khó đòi.

Nguyên tắc dự phòng phải thu khó đòi

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán hoặc các khoản nợ có bằng chứng chắc chắn là không thu được.

Tăng hoặc giảm số dự tài khoản dự phòng phải thu khó đòi được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

4.5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Trường hợp mua tài sản cố định được kèm thêm thiết bị, phụ tùng thay thế thì xác định và ghi nhận riêng thiết bị, phụ tùng thay thế theo giá trị hợp lý và được trừ (-) khỏi nguyên giá tài sản cố định hữu hình.

Phương pháp khấu hao

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

Năm 2016

- | | |
|----------------------------------|------------|
| ▪ Nhà cửa, vật kiến trúc | 7 - 10 năm |
| ▪ Máy móc thiết bị | 4 năm |
| ▪ Phương tiện vận tải truyền dẫn | 5 - 6 năm |
| ▪ Thiết bị, dụng cụ quản lý | 3 - 5 năm |

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.6. Cho thuê tài sản*****Cho thuê hoạt động***

Tài sản cho thuê hoạt động được ghi nhận trên bảng cân đối kế toán theo cách phân loại tài sản của Công ty.

Chi phí trực tiếp ban đầu để tạo ra doanh thu từ nghiệp vụ cho thuê hoạt động được ghi nhận ngay vào chi phí trong kỳ khi phát sinh/phân bổ dần vào chi phí trong suốt thời hạn cho thuê theo thời hạn của hợp đồng thuê. Doanh thu cho thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn thuê, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán.

Khấu hao tài sản cho thuê hoạt động được thực hiện trên cơ sở nhất quán với chính sách khấu hao của bên cho thuê áp dụng đối với những tài sản tương tự.

4.7. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Đối với bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá, Công ty không trích khấu hao mà xác định tổn thất do giảm giá trị.

Nguyên tắc ghi nhận bất động sản đầu tư

Nguyên giá bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí bằng tiền hoặc tương đương tiền mà doanh nghiệp phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hình thành bất động sản đầu tư đó. Nguyên giá của bất động sản đầu tư bao gồm cả các chi phí giao dịch liên quan trực tiếp ban đầu.

Phương pháp khấu hao bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư được khấu hao theo phương pháp đường thẳng. Bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá không trích khấu hao mà xác định tổn thất do giảm giá trị.

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm bất động sản như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc 5 – 15 năm

Khi thanh lý/bán bất động sản đầu tư, chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản đầu tư được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

4.8. Chi phí trả trước

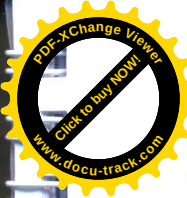
Chi phí trả trước được phân loại là chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn theo kỳ hạn gốc và chủ yếu là chi phí liên quan đến tiền thuê đất trả trước. Khoản này được phân bổ trong thời gian trả trước của chi phí hoặc trong khoảng thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

4.9. Nợ phải trả

Nợ phải trả được phân loại là phải trả người bán, phải trả nội bộ và phải trả khác theo nguyên tắc: Phải trả người bán là khoản phải trả có tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua; Phải trả nội bộ là các khoản phải trả giữa đơn vị cấp trên và đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc; Các khoản phải trả còn lại được phân loại là phải trả khác.

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tệ và theo từng đối tượng.

Nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.10. Chi phí phải trả

Các khoản chi phí phải trả được ghi nhận cho giá trị phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

4.11. Dự phòng trợ cấp thôi việc

Theo Luật Bảo hiểm Xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009, Công ty và các nhân viên phải đóng vào quỹ bảo hiểm thất nghiệp do Bảo hiểm Xã hội Việt Nam quản lý. Mức đóng bởi mỗi bên được tính bằng 1% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của nhân viên hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ quy định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp, Công ty không phải lập dự phòng trợ cấp thôi việc cho thời gian làm việc của nhân viên sau ngày 01 tháng 01 năm 2009. Tuy nhiên, trợ cấp thôi việc phải trả cho các nhân viên đủ điều kiện hiện có tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016 sẽ được xác định dựa trên số năm làm việc của nhân viên được tính đến 31 tháng 12 năm 2008 và mức lương bình quân của họ trong vòng sáu tháng trước ngày lập bảng cân đối kế toán này.

4.12. Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả vào ngày công bố cổ tức.

Quỹ dự trữ

Các quỹ dự trữ từ lợi nhuận sau thuế được trích lập theo qui định trong Điều lệ Công ty.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được phân phối cho các cổ đông sau khi được Đại hội cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

4.13. Doanh thu, thu nhập khác

Doanh thu bán hàng

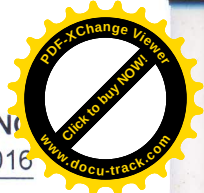
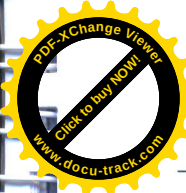
Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được. Trong hầu hết các trường hợp doanh thu được ghi nhận khi chuyển giao cho người mua phần lớn rủi ro và lợi ích kinh tế gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán của kỳ đó.

Thu nhập đầu tư

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Thanh lý, nhượng bán tài sản cố định, bất động sản đầu tư

Thu nhập từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định, bất động sản đầu tư là phần chênh lệch giữa khoản thu từ việc thanh lý, nhượng bán tài sản cố định, bất động sản đầu tư cao hơn giá trị còn lại của tài sản cố định, bất động sản đầu tư và chi phí thanh lý.

4.14. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ là tổng chi phí phát sinh của thành phẩm, hàng hóa, dịch vụ, bất động sản đầu tư; giá thành sản xuất của sản phẩm xây lắp (đối với doanh nghiệp xây lắp) bán ra trong kỳ theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu. Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán.

4.15. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng).

4.16. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập tính thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành là 20%.

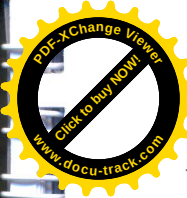
Chi phí thuế TNDN hoãn lại

Chi phí thuế TNDN hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế TNDN dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất (và các luật thuế) có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ:

- Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả của một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch;
- Các chênh lệch tạm thời chịu thuế gắn liền với các khoản đầu tư vào công ty con, chi nhánh, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh khi có khả năng kiểm soát thời gian hoàn nhập khoản chênh lệch tạm thời và chắc chắn khoản chênh lệch tạm thời sẽ không được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ:



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

- Tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế thu nhập (lỗ tính thuế) tại thời điểm giao dịch.
- Tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ phát sinh từ các khoản đầu tư vào các công ty con, chi nhánh, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh chỉ được ghi nhận khi chắc chắn là chênh lệch tạm thời sẽ được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán được và có lợi nhuận chịu thuế để sử dụng được khoản chênh lệch tạm thời đó.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi giảm đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận là thu nhập hay chi phí để tính lãi, lỗ của kỳ phát sinh, ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh từ một giao dịch hoặc sự kiện được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu trong cùng kỳ hay một kỳ khác.

Công ty chỉ được bù trừ tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại với thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

Thuế giá trị gia tăng

Thuế giá trị gia tăng của các hàng hóa và dịch vụ do Công ty cung cấp được tính theo các mức thuế như sau:

- Kinh doanh trường mầm non 0%;
- Dịch vụ cho thuê mặt bằng và dịch vụ khác 10%.

Các loại thuế khác

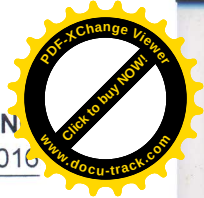
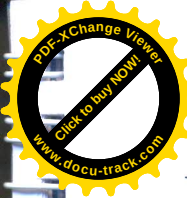
Áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

5.1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Tại ngày 31/12/2016 VND	Tại ngày 01/01/2016 VND
Tiền mặt	13.759.318	12.876.594
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	83.106.582	1.787.122.136
Các khoản tương đương tiền	3.500.000.000	26.000.000.000
Cộng	3.596.865.900	27.799.998.730



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Tương đương tiền là khoản tiền gửi với kỳ hạn 33 ngày tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam với lãi suất 4,3%/năm. Khoản tiền gửi này được thế chấp cho khoản vay ngắn hạn – Xem thêm mục 5.10.

5.2. Các khoản đầu tư tài chính

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn từ 6 đến 13 tháng với lãi suất từ 6%/năm đến 6,8%/năm.

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được chi tiết như sau:

	Tại ngày 31/12/2016 '000 VND			Tại ngày 01/01/2016 '000 VND		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
Đầu tư vào công ty con:						
Công ty Cổ phần May Đại Việt	15.360.000	-	-	11.520.000	-	-
Cộng	15.360.000	-	-	11.520.000	-	-
Đầu tư vào đơn vị khác:						
Ngân Hàng TMCP Á Châu	891.360	(278.035)	613.325	891.360	(264.096)	627.264
Ngân Hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam	8.079.800	-	-	8.079.800	-	-
Cộng	8.971.160	(278.035)	613.325	8.971.160	(264.096)	627.264

Tại ngày báo cáo, Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư vào công ty con và khoản đầu tư vào Ngân Hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam để thuyết minh trong báo cáo tài chính do không có giá niêm yết trên thị trường và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện chưa có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá.

5.3. Phải thu ngắn hạn khác

	Tại ngày 31/12/2016 VND		Tại ngày 01/01/2016 VND	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu về cổ tức và lợi nhuận được chia – Xem thêm mục 7	1.920.000.000	-	3.840.000.000	-
Phải thu người lao động	5.035.830	-	5.035.830	-
Cộng	1.925.035.830	-	3.845.035.830	-

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY THÊU GIÀY DÉP WEC SÀI GÒN

Địa chỉ: Lầu 4, 146 Nguyễn Công Trứ,
Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

5.4. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Cộng VND
Nguyên giá:					
Tại ngày 01/01/2016	3.926.724.574	147.671.700	978.600.000	104.158.969	5.157.155.243
Tại ngày 31/12/2016	3.926.724.574	147.671.700	978.600.000	104.158.969	5.157.155.243
Giá trị hao mòn lũy kế:					
Tại ngày 01/01/2016	1.823.122.118	147.671.700	619.780.004	104.158.969	2.694.732.791
Khấu hao trong năm	560.960.652	-	163.100.004	-	724.060.656
Tại ngày 31/12/2016	2.384.082.770	147.671.700	782.880.008	104.158.969	3.418.793.447
Giá trị còn lại:					
Tại ngày 01/01/2016	2.103.602.456	-	358.819.996	-	2.462.422.452
Tại ngày 31/12/2016	1.542.641.804	-	195.719.992	-	1.738.361.796

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 251.830.668 VND.

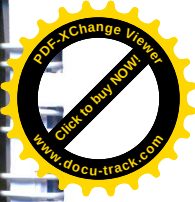
5.5. Tăng, giảm bất động sản đầu tư

Khoản mục	Tại ngày 01/01/2016 VND	Tăng trong năm VND	Giảm trong năm VND	Tại ngày 31/12/2016 VND
Bất động sản đầu tư cho thuê				
Nguyên giá	9.122.128.508	-	(1.130.714.000)	7.991.414.508
Giá trị hao mòn lũy kế	(9.122.128.508)	-	1.130.714.000	(7.991.414.508)
Giá trị còn lại	-			-

Nguyên giá bất động sản đầu tư đã khấu hao hết nhưng vẫn cho thuê là 7.991.414.508 VND.

Tại ngày báo cáo, Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư nắm giữ để cho thuê để thuyết minh trong báo cáo tài chính do Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện chưa có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá.

(Xem tiếp trang sau)



CÔNG TY CỔ PHẦN MAY THÊU GIÀY DÉP WEC SÀI GÒN

Địa chỉ: Lầu 4, 146 Nguyễn Công Trứ,
Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

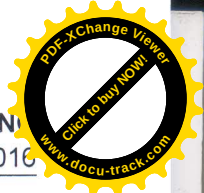
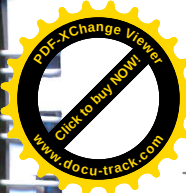
5.6. Chi phí trả trước dài hạn

	Tại ngày 31/12/2016 VND	Tại ngày 01/01/2016 VND
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	737.921.809	592.346.666
Chi phí trả trước về tiền thuê đất	-	19.145.280.000
Cộng	737.921.809	19.737.626.666

5.7. Thuế và các khoản phải thu/phải nộp Nhà nước

	Tại ngày 01/01/2016 VND		Trong năm VND		Tại ngày 31/12/2016 VND	
	Phải thu	Phải nộp	Phải nộp	Đã nộp	Phải thu	Phải nộp
Thuế giá trị gia tăng	-	4.054.247.387	4.382.278.063	4.611.767.453	-	3.824.757.997
Thuế thu nhập doanh nghiệp	872.200.263	-	4.598.182.755	3.820.000.000	94.017.508	-
Thuế thu nhập cá nhân	-	93.511.214	314.130.510	372.587.991	-	35.053.733
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	-	-	1.597.710.754	1.597.710.754	-	-
Các khoản phí, lệ phí	-	-	3.000.000	3.000.000	-	-
Cộng	872.200.263	4.147.758.601	10.168.863.327	11.195.255.138	94.017.508	3.859.811.730

10/12/2016

**CÔNG TY CỔ PHẦN MAY THÊU GIÀY DÉP WEC SÀI GÒN**Địa chỉ: Lầu 4, 146 Nguyễn Công Trứ,
Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**5.8. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	Tại ngày 31/12/2016 VND	Tại ngày 01/01/2016 VND
Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	289.000.000	1.000.000.000
Trích trước tiền lương tháng 13	267.140.000	317.663.333
Trích trước tiền dự phòng trợ cấp thôi việc	26.209.524	258.009.524
Tiền thuê đất	-	1.366.588.120
Cộng	582.349.524	2.942.260.977

5.9. Phải trả ngắn hạn khác

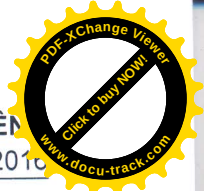
	Tại ngày 31/12/2016 VND	Tại ngày 01/01/2016 VND
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm y tế	4.788.509	1.300.009
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	277.699.350	2.126.586.250
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	679.573.334	1.498.389.334
Các khoản phải trả, phải nộp khác	44.542.800	44.035.848.393
Cộng	1.006.603.993	44.035.848.393

5.10. Vay và nợ thuê tài chính

Là khoản vay Ngân hàng Đầu tư và Phát Triển Việt Nam với lãi suất 6,6%/năm và được thế chấp bằng hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn 33 ngày – Xem thêm mục 5.1.

5.11. Vốn chủ sở hữu**5.11.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu			
	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Cộng VND
Tại ngày 01/01/2015	24.000.000.000	3.942.733.644	22.067.840.465	35.306.956.203
Lãi trong năm trước	-	-	33.746.181.932	33.746.181.932
Chia cổ tức	-	-	(18.000.000.000)	(18.000.000.000)
Trích quỹ	-	-	(979.515.733)	(979.515.733)
Giảm khác	-	-	(63.048.293)	(63.048.293)
Tại ngày 01/01/2016	24.000.000.000	3.942.733.644	22.067.840.465	50.010.574.109
Lãi trong năm nay	-	-	25.904.427.238	25.904.427.238
Chia cổ tức	-	-	(22.800.000.000)	(22.800.000.000)
Trích quỹ	-	-	(2.467.840.465)	(2.467.840.465)
Giảm khác	-	-	(726.438.755)	(726.438.755)
Tại ngày 31/12/2016	24.000.000.000	3.942.733.644	21.977.988.483	49.920.722.127

**CÔNG TY CỔ PHẦN MAY THÊU GIÀY DÉP WEC SÀI GÒN**Địa chỉ: Lầu 4, 146 Nguyễn Công Trứ,
Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**5.11.2. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	Tại ngày 31/12/2016 VND	Tại ngày 01/01/2016 VND
Vốn góp của nhà nước	2.468.980.000	2.468.980.000
Vốn góp của các đối tượng khác	21.531.020.000	21.531.020.000
Cộng	24.000.000.000	24.000.000.000

5.11.3. Cổ phiếu

	Tại ngày 31/12/2016	Tại ngày 01/01/2016
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	2.400.000	2.400.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã bán ra công chúng	2.400.000	2.400.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	2.400.000	2.400.000

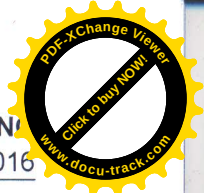
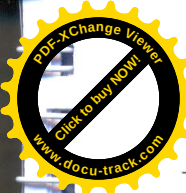
Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 VND/ cổ phần.

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH**6.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Doanh thu:		
Doanh thu cho thuê mặt bằng	3.700.598.809	4.674.944.397
Doanh thu từ giáo dục mầm non	3.702.724.000	2.132.150.000
Doanh thu từ bán bất động sản đầu tư	38.504.000.000	42.500.000.000
Doanh thu đối với các bên liên quan – Xem thêm mục 7	1.600.000.000	1.600.000.000
Tổng cộng	47.507.322.809	50.907.094.397

6.2. Giá vốn hàng bán

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Giá vốn cho thuê mặt bằng	1.834.297.422	4.434.465.950
Giá vốn từ giáo dục mầm non	3.501.703.512	2.473.098.513
Giá trị còn lại, chi phí nhượng bán, thanh lý bất động sản đầu tư	19.145.280.000	3.543.269.625
Cộng	24.481.280.934	10.450.834.088

**CÔNG TY CỔ PHẦN MAY THÊU GIÀY DÉP WEC SÀI GÒN**

Địa chỉ: Lầu 4, 146 Nguyễn Công Trứ,
Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**6.3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Cổ tức, lợi nhuận được chia	8.640.000.000	6.742.176.000
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	2.407.562.727	997.131.949
Khác	-	12.400.000
Cộng	11.047.562.727	7.751.707.949

6.4. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Chi phí nhân viên	2.095.488.721	2.118.342.365
Chi phí vật liệu, đồ dùng văn phòng	17.998.853	71.204.268
Chi phí khấu hao tài sản cố định	163.100.004	163.100.004
Thuế, phí, lệ phí	10.853.182	10.286.300
Chi phí dịch vụ mua ngoài	866.675.233	1.297.566.796
Chi phí bằng tiền khác	1.095.505.531	2.093.617.685
Cộng	4.249.621.524	5.754.117.418

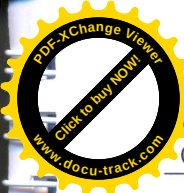
6.5. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành được xác định như sau:

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế trong năm	29.822.531.238	41.878.169.637
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	674.894.343	2.094.973.203
Trừ: Các khoản điều chỉnh giảm	(8.930.000.000)	(7.184.426.000)
Trừ: Thu nhập chuyển nhượng bất động sản	(19.358.720.000)	(39.172.834.548)
Trừ: Chuyển lỗ từ hoạt động sản xuất kinh doanh chính	(2.208.705.581)	-
Thu nhập tính thuế từ hoạt động kinh doanh chính	-	(2.384.117.708)
Thuế suất thuế TNDN hiện hành	20%	20%
Chi phí thuế TNDN từ hoạt động kinh doanh chính	-	-
Cộng: Thuế TNDN từ thu nhập chuyển nhượng bất động sản	3.871.744.000	8.093.517.705
Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	3.871.744.000	8.093.517.705

Các khoản điều chỉnh tăng, giảm thu nhập chịu thuế chủ yếu là các khoản mục theo qui định của Luật thuế TNDN không được xem là chi phí/thu nhập khi tính thuế như:

- Trích lập chi phí dự phòng trợ cấp mất việc;
- Chi thù lao hội đồng quản trị không tham gia điều hành;
- Các khoản chi phí không có hóa đơn;
- Các khoản cổ tức được chia.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

7. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan

1. Công ty Cổ phần May Đại Việt
2. Công ty TNHH May Tây Nguyên
3. HĐQT và Ban Tổng Giám đốc

Mối quan hệ

Công ty con trực tiếp
Công ty con giám tiếp
Nhân sự quản lý chủ chốt

Tại ngày lập bảng cân đối kế toán, số dư phải thu với các bên liên quan như sau:

	Tại ngày 31/12/2016 VND	Tại ngày 01/01/2016 VND
Phải thu ngắn hạn khách hàng: Công ty Cổ phần May Đại Việt	440.000.000	440.000.000
	Tại ngày 31/12/2016 VND	Tại ngày 01/01/2016 VND
Phải thu khác - Xem thêm mục 5.3 Công ty Cổ phần May Đại Việt	1.920.000.000	3.840.000.000

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Cung cấp dịch vụ - Xem thêm mục 6.1 Công ty Cổ phần May Đại Việt	1.600.000.000	1.600.000.000
Thù lao của Hội đồng quản trị, thu nhập của Ban Tổng Giám đốc và các nhân viên quản lý chủ chốt khác được hưởng trong năm như sau:		

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Thù lao và thu nhập	1.206.000.000	2.114.500.000

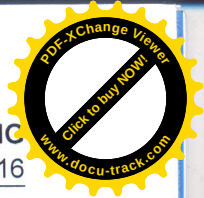
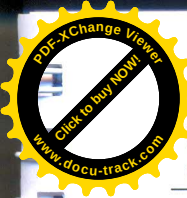
8. THU NHẬP CỦA BAN KIỂM SOÁT

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Tiền lương và các chi phí hoạt động	118.500.000	310.000.000

9. CAM KẾT THEO CÁC HỢP ĐỒNG THUÊ HOẠT ĐỘNG

Công ty cho thuê văn phòng theo các hợp đồng thuê hoạt động. Các hợp đồng cho thuê có kỳ hạn trung bình là 1 đến 3 năm, với tiền cho thuê cố định mỗi kỳ:

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Doanh thu cho thuê hoạt động ghi nhận trong kỳ	5.300.598.809	6.066.098.691



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Tại ngày 31/12/2016, Công ty có các khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động không huỷ ngang theo các thời hạn:

	Tại ngày 31/12/2016 VND	Tại ngày 01/01/2016 VND
Từ 1 năm trở xuống	2.718.781.818	4.795.975.709
Trên 1 năm đến 5 năm	3.244.500.000	5.963.281.818
Cộng	5.963.281.818	10.759.257.527

10. SỐ LIỆU SO SÁNH

Trong năm, Công ty thay đổi phương pháp lập Báo cáo lưu chuyển tiền tệ từ phương pháp trực tiếp sang phương pháp gián tiếp.

Các số liệu so sánh dưới đây đã được báo cáo lại:

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng (Trích):

	Năm 2016 VND (Được báo cáo lại)	Năm 2015 VND (Đã được báo cáo trước đây)
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	(29.000.000.000)	(199.500.000.000)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	12.100.000.000	102.600.000.000

Việc báo cáo lại các thông tin so sánh nêu trên là do trình bày lại các khoản chi và các khoản thu từ tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn dưới 3 tháng.

11. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có các sự kiện quan trọng xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đến ngày phát hành báo cáo tài chính.



Phê duyệt

Nguyễn Thị Tuyết Phương
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 03 năm 2017

Người lập

Nguyễn Thị Kim Chi
Kế toán trưởng